

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRẦN KHÁNH DƯ – TỪ CHÍNH SỬ ĐẾN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

Lê Thời Tân

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Một trong những con đường đọc hiểu lịch sử nói chung chính là đọc so sánh tự sự của sử gia và tự sự của tiểu thuyết gia. Nhiệm vụ của một người đọc thực sự không phải bắt khoảnh “tin ai và không tin ai” mà nên là “sử gia và nhà văn – họ giúp ta ta hiểu lịch sử hơn như thế nào”. Phân tích màn trình thuật Trần Khánh Dư tham dự trở lại quốc sự trên cơ sở đối chiếu tự sự sử kí và tự sự tiểu thuyết cho thấy nhiều điểm thú vị trong mối quan hệ văn và sử.

Từ khóa: Trần Khánh Dư, sử kí, tiểu thuyết lịch sử, logic sử sự, người trong sử.

Nhận bài ngày 08.12.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.12.2022

Liên hệ tác giả: Lê Thời Tân; Email: lttan@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Ghi chép của *Đại Việt Sử ký Toàn thư* (ĐVSKTT) cho thấy danh tướng Trần Khánh Dư thuộc tuýp người “có tật có tài”, võ công hiển hách mà đường tình duyên cũng rất tai tiếng. Chúng tôi nói “đường tình duyên” chứ không phải là “hôn nhân” (không thấy chính sử ghi chép gì về chuyện vợ con của viên đại tướng này). Chính vì chuyện tình ái này mà ông bị kỷ luật rất nặng – cách tuốt mọi chức vụ và bị đuổi về vườn. Về vườn, Trần Khánh Dư quay qua nghề lái thuyền buôn than. Nếu không có việc quân Nguyên Mông xâm lược lần thứ hai thì chắc danh tướng này chỉ mãi là ông buôn than. Nhưng ngay cả khi cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai bùng nổ mà Trần Khánh Dư không “bày trò” để nhà vua cho tái nhập ngũ thì có khi ông cũng chỉ là người dân công phục vụ hậu cần hoặc cùng lắm sẽ như người cháu là Trần Quốc Toàn tự thành lập một đội quân địa phương mà thôi. Dưới đây chúng tôi sẽ đồng dẫn các trường đoạn thuật chuyện khúc ngoặt sự nghiệp Trần Khánh Dư của cả sử gia lẫn tiểu thuyết gia. Đồng dẫn này nhằm tới một cách đọc so sánh tự sự của hai nhà – tự sự của sử gia và tự sự của nhà văn.

2. NỘI DUNG

2.1. Kí tải của chính sử về bước ngoặt cuộc đời danh tướng Trần Khánh Dư

ĐVSKTT ở *Kỷ Nhà Trần – Nhân Tông Hoàng Đế* (tờ 42a-42b) cho biết Trần Khánh Dư vì tội dạn dĩ tình ái với một công chúa bị hình phạt đánh đòn, may vì nhà vua ngầm bảo đánh chúc mũi hèo nên thoát chết. Liên đó bị cách tước, tịch biên gia sản. Trần Khánh Dư về ở trang ấp của ông nội và làm nghề buôn than. Khi biết tin vua hội nghị bàn kế chống giặc ở bến Bình Than thì chèo thuyền chở than củi cố ý ngang qua thuyền vua... Vua nhìn thấy cho người đuổi theo gọi lên thuyền, xuống chiếu xá tội “ban áo ngự, cho ngồi... cùng bàn việc nước”:

Mùa đông, tháng 10, vua ngự ra Bình Than đóng ở vũng Trần Xá họp vương hầu và trăm quan, bàn kế sách công thủ và chia nhau đóng giữ những nơi hiểm yếu. Lấy Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư làm Phó đô tướng quân. Lần trước, quân Nguyên vào cướp, Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư nhân sơ hở đánh úp quân giặc. Thượng hoàng khen ông có trí lược, lập làm Thiên tử nghĩa nam. Sau đó, đánh người Man ở vùng núi, thắng lớn, được phong làm Phiêu Kỵ đại tướng quân. Chức Phiêu Kỵ tướng quân nếu không phải là hoàng tử thì không được phong. Vì Khánh Dư là Thiên tử nghĩa nam cho nên mới có lệnh đó. Rồi từ trật hầu thăng mãi đến tể phục thượng vị hầu, quyền chức phân thủ. Sau Khánh Dư thông dâm với công chúa Thiên Thụy. Bấy giờ Hưng Vũ Vương Nghiễn vì là con trai Quốc Tuấn, được lấy công chúa Thiên Thụy, lại có công đánh giặc. Vua sợ phạt ý Quốc Tuấn, mới sai người đánh chết Khánh Dư ở Hồ Tây, nhưng lại dặn chớ đánh đau quá, để không đến nỗi chết. Ít lâu sau xuống chiếu đoạt hết quan tước, quân tịch thu tài sản không để lại cho một chút gì. Châu Chí Linh vốn là của riêng của Thượng tướng Trần Phó Duyệt, nên Khánh Dư mới giữ lại được. Khánh Dư lui về ở Chí Linh, cùng bọn hèn hạ làm nghề bán than. Lúc đó, thuyền vua đỗ ở bến Bình Than, nước triều rút, gió thổi mạnh, có chiếc thuyền lớn chở than củi, người lái thuyền đội nón lá, mặc áo ngắn. Vua chỉ và bảo quan thị thần: "Người kia chẳng phải là Nhân Huệ Vương đó sao?". Lập tức sai người chèo thuyền nhỏ đuổi theo. Đến cửa Đại Than thì kịp. Quân hiệu gọi: "Ông lái ơi, có lệnh vua triệu". Khánh Dư trả lời: "Lão là người buôn bán, có việc gì mà phải triệu". Quân hiệu trở về tâu thực như thế. Vua bảo: "Đúng là Nhân Huệ đấy, ta biết người thường tất không dám nói thế". Vua lại sai nội thị đi gọi. Khánh Dư mặc áo ngắn, đội nón lá [đến gặp vua]. Vua nói: "Nam nhi mà đến nỗi này thì thực là cùng cực rồi", bèn xuống chiếu tha tội cho ông. Khánh Dư lên thuyền lạy tạ. Vua ban cho áo ngự, cho ngồi các hàng dưới các vương, trên các công hầu, cùng bàn việc nước, nhiều điều hợp ý vua. Đến đây, tháng 10, lại cho Khánh Dư làm Phó tướng quân. Nhưng rốt cuộc Khánh Dư cũng không sửa đổi được những lỗi lầm cũ. [1, tr.48-49]

Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục (KĐVSTGCM) cơ bản giống với ĐVSKTT. Về bút pháp tự sự mà nói, cả hai trường đoạn tự sự chính sử này đều là một hồi thuật (từ hiện tại “Đến đây, tháng 10” hợp ở bến Bình Than phong Khánh Dư làm Phó Đô Tướng Quân) khảm vào chuỗi dài biên niên các đại sự kiện triều chính. Trường đoạn hồi thuật này đều có thể tóm thuật lại dưới một chủ đề tạm gọi là “Trần Khánh Dư tái xuất việc nước”. Nói cụ thể, cả hai bộ sử đều dùng thể thức biên niên trên đại thể, nhưng vào chỗ cụ thể như trường đoạn “Trần Khánh Dư tái xuất việc nước” dẫn đây thì đã dừng lại thực hiện một rẽ nhánh trần thuật hồi cổ - “Mùa đông, tháng 10... Lần trước...”, “Tháng 10, mùa đông... Nói về...” tái thuật một đoạn chuyện trước lúc kịp quay lại tiếp nối mạch biên niên chung - “Đến đây, tháng 10, lại cho...”...

Mặc dù vậy, trừ phi KĐVSCG “chép lại” nguyên văn ĐVSKTT, còn không thì sự khác biệt trần thuật vẫn đủ để cho ta thực hiện những đối sánh nhất định: *Tháng 10, mùa đông. Có tin ở ngoài biên báo về kinh rằng: nhà Nguyên đem quân sang nước ta. Nhà vua ra bến đò Bình Than. Khởi phục Trần Khánh Dư cho giữ chức Phó đô tướng quân. Nhà Nguyên sai bọn Toa Đô, Đường Ngột Ngại đem quân sang đánh Chiêm Thành. Một mặt khác lại bàn định cho thái tử Thoát Hoan làm Trấn Nam vương, cùng với Tả thừa là Lý Hằng đem năm mươi vạn quân, nói mượn đường nước ta để hội hợp quân đi đánh Chiêm Thành và trưng thu lương thực nước ta để tiếp tế cho quân ăn. Mặt ngoài nói thế, nhưng kỳ thực là sang xâm lấn. Viên quan trấn thủ ở Lạng Giang là Lương Uất được tin, cho ngay người đem việc ấy về triều tâu bày. Nhà vua sai sắp xe đi ra bến Bình Than, hội hợp vương hầu trăm quan lại để bàn kế đánh giặc. Nói về Trần Khánh Dư. Lúc đầu năm Nguyên Phong, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư từng có công đánh giặc, được phong chức Phiêu kỵ đại tướng quân rồi thăng đến tể tướng thượng vị hầu; sau vì tư thông với Thiên Thụy công chúa, phải tội cách hết quan tước và tịch thu tài sản. Khánh Dư phải lui về ở Chí Linh, làm nghề bán than, cùng chung sức với bọn tôi đòi, làm việc nặng nhọc. Lúc ấy Khánh Dư chở thuyền qua bến Bình Than, người chân sào đều đội nón cói, mặc áo cánh bằng vải gai. Nhà vua trông thấy, trở vào thuyền Khánh Dư bảo với các quan hầu cận rằng: "Người kia chẳng phải Nhân Huệ vương đấy ư?". Nói xong liền cho quân sĩ bơi chiếc thuyền nhỏ đuổi theo. Khi quân sĩ theo kịp, hô lên rằng: "Có mệnh lệnh vua cho triệu ông đấy!". Khánh Dư nói: "Lão già này là người bán than, có việc chi mà vua triệu?". Quân sĩ đem câu nói ấy về tâu. Nhà vua nói: "Đúng là Nhân Huệ vương rồi, người thường chắc không dám nói thế". Lại sai nội thị đến triệu. Khi Khánh Dư đến, mặc áo cánh bằng vải gai và đội nón cói vào yết kiến. Nhà vua nói: "Không ngờ người nam nhi như thế mà lưu lạc đến như thế?", liền hạ chiếu tha tội cho. Khánh Dư tiến lên thuyền vua vái tạ. Vua ban cho áo của vua thường mặc và cho ngồi*

ở dưới hàng các tước vương. Những lời nghị luận của Khánh Dư đều hợp ý vua. Nhà vua cho phục chức và phong làm Phó đô tướng quân. [2]

So kĩ với ĐVSKTT ta thấy KĐVSTGCM có vài điểm khác biệt như sau: KĐVSTGCM không chú ý tới câu chuyện tướng quân Trần Khánh Dư và công chúa Thiên Thụy. Với KĐVSTGCM đó đơn giản chỉ là nguyên do của việc bị cách chức – “sau vì tư thông với Thiên Thụy công chúa, phải tội cách hết quan tước và tịch thu tài sản.”. Tác giả KĐVSTGCM có lẽ thấy nêu ra nguyên do kỉ luật như thế là đủ. Và vì vậy sự kiện hình phạt đánh đòn hoàn toàn không được nhắc đến. Dĩ nhiên một khi đã như thế thì KĐVSTGCM không chú ý tới mối quan hệ tâm tư giữa các nhân vật (sẽ là nguyên do ứng xử bên ngoài) - cụ thể là quan hệ giữa Thượng Hoàng và Hưng Đạo Vương – điều mà ĐVSKTT lưu ý khi trần thuật – “Vua sợ phạt ý Quốc Tuấn, mới sai người đánh...”.

Quả vậy, ĐVSKTT dường như muốn gợi ý cách đọc hiểu rằng các sự việc bên ngoài gắn chặt với tâm sự của người trong sử - có thể nói vua không muốn phạt đòn nhưng vì “sợ phạt ý Quốc Tuấn” nên đành phải thế. Trần thuật “Ít lâu sau xuống chiếu đoạt hết quan tước, quân tịch thu tài sản không để lại cho một chút gì.” vì vậy có thể sẽ được hiểu sâu hơn là sau cực hình đánh trượng công khai đó dường như bên “nguyên đơn” vẫn chưa hài lòng hẳn hoặc cũng có thể do bên “phạm nhân” vẫn chưa chịu chừa. Hậu quả hay hệ quả của việc tiếp tục hình phạt “bổ sung” này là: “Châu Chí Linh vốn là của riêng của Thượng tướng Trần Phò Duyệt, nên Khánh Dư mới giữ lại được. Khánh Dư lui về ở Chí Linh, cùng bọn hèn hạ làm nghề bán than.”. Việc Khánh Dư rời kinh thành về châu Chí Linh sống cho thấy dường như hình phạt “tăng thêm” đã có tác dụng nên có của nó - cách ly Khánh Dư khỏi Thiên Thụy.

Quãng giữa ĐVSKTT và KĐVSTGCM là *Lịch triều Hiến chương Loại chí* (LTHCLC). Liên quan đến bước ngặt trong đời Trần Khánh Dư LTHCLC chép “gọn” nhất: “Ông được vua yêu, từ tước hầu mấy lần được phong lên đến Thượng vị hầu áo tía, rồi cất lên làm Phán thủ. Sau vì bị tội, ông bị bãi chức lui về cơ nghiệp nhà cũ ở Chí Linh làm nghề bán than. Trong đời Thiệu Bảo, quân Nguyên sang xâm chiếm, vua Nhân Tông đi đến đóng ở bến Bình Than, trông thấy thuyền than, vua cho gọi đến; ông chèo chiếc thuyền chài, đội nón lá, mặc áo tơi vào yết kiến. Vua nói: “Kẻ nam nhi lỡ bước khốn khổ đến thế ư?”. Rồi xuống chiếu xá tội, ban cho áo ngự, cho ngồi bàn việc binh phần nhiều hợp ý vua. Lại cho làm Phó đô tướng quân. Sau khi dẹp xong giặc, ông lại được phong tước.” [3, tr. 891].

Nói chung các bộ sử chép rất súc tích, thiên về kể việc mà không phát biểu bình luận suy đoán tâm lý nhân vật nên ngay cả đoạn giàu kịch tính, chi tiết hơn cả như ở ĐVSKTT dù đọc kĩ đến đâu ta cũng chỉ có thể khẳng định như vậy là trước lúc cuộc kháng chiến

chống quân Nguyên lần hai diễn ra Trần Khánh Dư đã được xóa án kỉ luật, khôi phục quyền binh chuẩn bị cầm quân ra chiến trường. Còn những câu hỏi như có phải Trần Khánh Dư “lập mưu” xuất hiện trước thuyền vua để được gọi lại hay là mưu mẹo của ai thì ta chỉ có thể ước đoán mà thôi. Ta không quả quyết được đó có phải đó là sắp xếp của Trần Khánh Dư hay không. Nhưng có thể đoán định Trần Khánh Dư có thể biết về việc vua và vương hầu xuất hiện ở khu vực gần chỗ nhà ông (Chí Linh) và sự kiện hội nghị Bình Than. Điều này gợi ý cách hiểu Trần Khánh Dư cố ý sắp đặt màn kịch xuất hiện trước thuyền ngự trong bộ dạng lái thuyền như vậy. Nói cách khác khó mà có việc tình cờ Khánh Dư chèo thuyền than ở Bình Than gặp lúc vua Trần hội nghị quần thần.

2.2. “Diễn nghĩa” của tiểu thuyết gia đương đại

Bước sang những thập niên đầu thế kỉ 21, danh tướng đời Trần này đã tái xuất trên dòng tự sự tiểu thuyết đương đại. Đọc đối sánh tự sự tiểu thuyết và tự sự sử kí cũng là một cách nâng tầm nhận thức lịch sử. Dưới đây chúng tôi thử phát huy cách đọc này vào hai tiểu thuyết liên quan về đề tài. Như ta đã thấy, liên quan đến màn tái xuất triều chính của Trần Khánh Dư ĐVSKTT có nhắc đến Hưng Đạo Vương theo cách như là chỉ để đủ cho biết đó là bố chồng của công chúa Thiện Thụy – người Trần Khánh Dư dan díu chứ không phải là nhắc đến như là một nhân vật cũng đang trên thuyền ngự khi Trần Khánh Dư được gọi lên. Vậy mà khi ta đọc tiểu thuyết đương đại ta thấy được hai mối quan tâm người và việc rất khác nhau.

Bùi Việt Sỹ trong tiểu thuyết *Chim ưng và chàng đan sọt* để tâm triển diễn đề tài ân oán cừ thù nhuộm màu giang hồ. Trong lúc Lưu Sơn Minh trong các cuốn *Trần Khánh Dư* và *Trần Quốc Toản* thì quan tâm mối quan hệ trọng phu nghĩa khí của các anh hùng vị quốc. Hẳn đó là lí do vì sao mà nhà văn này đã dựng cảnh Hưng Đạo Vương cũng cùng hai vua ra đón người khách bán than lên thuyền ngự bàn việc nước (sử gia có lẽ thấy không cần thuật việc Hưng Đạo Vương hôm họp Bình Than đó). Vì hứng thú tự sự khác nhau nên trong lúc Lưu Minh Sơn rất chú ý “chi tiết hóa” màn cầu kiến thuyền rồng của nam nhi bán than thì Bùi Việt Sỹ không kể gì “kĩ hơn” sử kí cảnh Trần Khánh Dư bước lên thuyền ngự. Ngược lại nhà văn này tỏ ra đặc biệt quan tâm chuyện “rửa hận” tình trường:

Bốn năm sau. Năm 1282, hai vua Trần tổ chức hội nghị quân sự ở bến Bình Than. Cho Tiết chế được quyền bổ nhiệm và bãi các chức võ quan từ Đô tướng đến Đô úy. Trong màn sương mù mờ ảo, từ trong thuyền rồng vua Trần Nhân Tông chợt thấy một thuyền nan ghé qua. Người chèo thuyền đội nón lá, áo tơi. Nhìn đôi chân dài, linh tính như mách bảo nhà vua, người bèn gọi vọng ra: - Trần Khánh Dư hả? Người chân dài mặc áo tơi, nón lá vội chèo thuyền đi thẳng. Vua Nhân Tông nghĩ chỉ có Khánh Dư mới

có gan cho thuyền sát vào nơi triều đình đang họp, bèn sai quân lính lấy thuyền nhẹ đuổi theo. Quả nhiên, linh cảm và suy đoán của nhà vua là đúng. Khánh Dư bước lên thuyền rồng. Mặt mũi lấm lem than. Nhớ tới hình ảnh của Nhân Huệ vương cười ngựa trắng oai hùng hồi nào, vua Nhân Tông rơi nước mắt, và sai quân hầu đưa Khánh Dư đi tắm gội, thay phẩm phục của triều đình. Tiếp đó vua phong cho Khánh Dư chức Phó đô tướng thủy quân. Trả lại tước vương cùng phủ ở kinh thành. Và cho ngồi ở hàng thứ ba cùng bàn việc nước... [4]

Thật vậy, tiểu thuyết của Bùi Việt Sỹ dành trường đoạn tự sự chuyện Trần Khánh Dư sau lần bị phạt đánh trọng vẫn tiếp tục đan dáu với Thiên Thụy dẫn đến chuyện phu quân của Thiên Thụy là Quốc Nghiễn cùng các em trai tính kế vây đốt phủ Khánh Dư. Một trường đoạn về đề tài tính kế “khủng bố thủ tiêu” - xin lỗi phải dùng những từ như thế để tóm tắt bản thân đoạn tự sự của tiểu thuyết này – đoạn tự sự khó lòng dùng từ khác nếu muốn tóm lược cho đúng chân tình thần trần thuật của nó:

Em út là Hưng Trí vương Trần Quốc Hiện bảo: “Khánh Dư kiếm thuật cao siêu. Dùng cách đó chưa chắc đã giết được. Mà mọi việc lại ầm ĩ lên. Chỉ bằng khoanh vùng rừng hắc đang ở lại. Cho lính tưới dầu xung quanh rồi phóng hỏa đốt thì dầu hắc có phép “thăng thiên độn thổ” cũng không thể thoát được. Trên danh nghĩa Khánh Dư đã làm mối cho cá rồi. Triều đình có biết cũng không thể bắt tội được.”. Quốc Nghiễn khen đấy là “diệu kế” và chuẩn bị thi hành thì Hưng Đạo vương cho gọi cả bốn con đến Vạn Kiếp. Người bảo: “Tội Khánh Dư dầu có lột da xẻ thịt cũng đáng. Nhưng Khánh Dư là người tài trong thiên hạ. Hai thánh thượng vì tiếc cái tài của nó mà đã ngầm ra lệnh khoan dung. Nay ta làm hóa ra cha con ta “không có mắt sao”. Như cha đây, khi trước mẹ các con là công chúa Thiên Thành đã được gả cho Trung Thành vương. Kinh thành mở hội hoa đăng bảy ngày bảy đêm. Qua đêm thứ sáu định chiều ngày thứ bảy thì rước dâu. Nhưng ta đã cướp công chúa từ sáng sớm. Thượng hoàng Trần Thái Tông và vua Trần Thánh Tông hoàn toàn có thể ghép ta vào tội lăng trì, tòng xẻo. Nhưng hai Thánh thượng đã không làm vậy, các con có biết vì sao không? Vì hai Thánh thượng biết cha là người tài bởi thế mà bỏ qua cả phép nước. Cha chỉ phải trả lại hai mâm vàng sinh lễ cho Trung Thành vương và nộp phạt hai ngàn mẫu ruộng ở vùng Mỹ Đức Hà Tây. Các con ạ. Vua sáng không phải thời nào cũng có đâu? Là trang nam tử phải biết lấy báo đền nợ nước làm trọng. Còn chuyện đàn bà nhẹ như lông hồng.” Nhờ thế mà Trần Khánh Dư thoát chết. [4]

Ở đây chúng ta sẽ tạm không tranh cãi về cái gọi là “sự thực lịch sử” nhất là “sự thực tâm lý” nhân vật lịch sử. Ta chỉ bàn về việc đơn giản như sau: nếu ta nghe được ngôn từ của một người hắc ta có thể thống nhất được với nhau trong việc nhận định rằng “con

người nói năng với những lời lẽ như thế là một kẻ như thế nào”. Quả vậy, những lời “*Chi bằng khoanh vùng rừng hắc đang ở lại. Cho lính tưới dầu xung quanh rồi phóng hỏa đốt thì dầu hắc có phép “thăng thiên độn thổ” cũng không thể thoát được. Trên danh nghĩa Khánh Dư đã làm mọi cho cá rồi. Triều đình có biết cũng không thể bắt tội được.*” thực sự rất có mùi vị - xin dùng từ ngày nay – “băng đảng xã hội đen”. Hắc là *xã hội đen* sẽ tư duy theo logic “chuyện đàn bà nhẹ như lông hồng”, “là người tài bởi thế mà bỏ qua cả phép nước”, “nộp phạt hai ngàn mẫu ruộng” là xong. Sử xưa không thiếu việc chép chuyện hủ phụ sinh hủ tử, hữu thị phụ thành chi thị tử (có con ấy bởi vì có cha ấy).

Không biết có độc giả nào đọc đến đoạn tiểu thuyết Bùi Việt Sỹ dẫn trên mà ngẫm ngay đến tục ngữ “cha nào con nấy” hay không. Xin nhắc lại, ở đây chúng tôi không bàn chuyện hai nhân vật lịch sử thời Trần có nói như thế hay không, cũng không bàn lý luận văn chương tiểu thuyết thông qua tưởng tượng khám phá chân lý nhân sinh. Chúng tôi chỉ bàn việc cũng phải có con người như thế nào mới nói những lời như thế ấy – trong lịch sử cũng như giữa xã hội nhân sinh.

Dù sao, mấu chốt của đoạn trần thuật trên là ở chỗ “giết một người đã coi là chết rồi thì không có tội”. Nhưng đọc kỹ tự sự sử kí ta đều thấy câu chuyện không như thế. Thật vậy, tình tiết Trần Khánh Dư chịu cực hình đánh trượng hàm ý đã là xử tội chết. Việc thoát chết phải được hiểu là thiên định (thực tế là ý “con trời” – vua dẫn lính nương tay). Kết quả là Khánh Dư “ai ngờ” đã sống sót. Tiếp đó như tự sự sử kí cho thấy - Khánh Dư tiếp tục phải vạ “đoạt hết quan tước, quân tịch thu tài sản không để lại cho một chút gì”. Việc này là công khai – vua “xuống chiếu”.

Ấy vậy mà, tác giả tiểu thuyết *Chim ưng* dựng cảnh các nhân vật anh em con trai Hưng Đạo Vương bàn kế yên tâm thủ tiêu Trần Khánh Dư vì “Trên danh nghĩa Khánh Dư đã làm mọi cho cá rồi. Triều đình có biết cũng không thể bắt tội được.” (lời nhân vật em út Hưng Trí vương Trần Quốc Hiên).

Dĩ nhiên, ở đây chúng tôi chỉ bàn cách tường giải tự sự sử kí chứ không tham gia tranh luận kiểu “chắc gì sự việc đã như ĐVSKTT chép còn tác giả tiểu thuyết thì có quyền tưởng tượng để khám phá lại lịch sử”. Vì suy cho cùng Bùi Việt Sỹ cũng có thể nói sử kí kệ sử kí, tiểu thuyết của ông đâu phải là để “diễn nghĩa” sử kí. Vậy thì, cách đơn giản nhất để miễn đi trách nhiệm tranh cãi là nói rõ rằng bản thân nhà văn đã tưởng tượng mà không cần biết đến ĐVSKTT. Thật vậy, có phải là ta cảm sao được nhà văn hình dung người con trai út của Hưng Đạo Vương nói về việc đốt nhà giết người với một khẩu khí như vậy.

Cũng vậy, dường như ta cũng đành phải nhận rằng Hưng Đạo Vương trong tiểu thuyết này sở dĩ thích dùng một lúc hai từ chỉ một tội - “tội lăng trì, tòng xẻo” ấy là vì

ngài thích nói lặt vặt và vùng ngài gọi là Mỹ Đức, Hà Tây nơi ngài có hai ngàn mẫu ruộng ấy cũng là do ngài “nhớ” có tên vùng đất gọi thế, chả khác gì hơn việc ngài thích gọi hai vua Trần đương triều là Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông thôi!¹

Nhà văn không phải là người chép sử. Đối với bạn đọc nhà văn nói gì bên ngoài sáng tác không hẳn là điều quan trọng, quan trọng là việc nhà văn đã dùng hình thức nhân vật tiểu thuyết lịch sử với những phát ngôn như thế. Là một người dùng hình thức tiểu thuyết để tự sự nhân vật và sự kiện gọi là lịch sử nhà văn không nhận trách nhiệm chủ thể phát ngôn nhưng nhận trách nhiệm tạo dựng một người trần thuật viết-kể về mọi thứ. Ta vừa đọc cảnh nói chuyện giữa hai nhân vật Quốc Nghiễn và Hưng Đạo vương trong tiểu thuyết của Bùi Việt Sỹ dẫn trên. Hai nhân vật này hiện lên trước mắt người đọc qua lời kể của một hình tượng người trần thuật. Hình tượng này ngoài những chỗ “kể nguyên văn” lời nhân vật còn thì tự mồm mình nói về mọi thứ. Điều đáng chú ý ở đây là hình tượng người trần thuật này (thuật chuyện ân oán liên quan đến đàn bà giữa Trần Khánh Dư và gia đình cha con nhà Hưng Đạo Vương) nghe giọng kể cũng rất có phong cách băng đảng “xã hội đen”.

Thử nghe người trần thuật này kể việc Trần Khánh Dư thoát chết lần thứ nhất (lần thứ hai vừa nói trên): *Bởi thế Thượng hoàng Trần Thánh Tông phải ra lệnh bắt trói Khánh Dư ngay. Toàn bộ gia sản bị tịch thu sung vào công quỹ. Chiều tối Thượng hoàng ra lệnh giải Khánh Dư lên bờ Hồ Tây, dùng gậy đập chết rồi quăng xác xuống hồ nuôi cá. Chính ngôn là như vậy. Song mặt khác cả hai vua đều tiếc cái tài của Khánh Dư. Mà người tài đối với quốc gia xã tắc lúc này, trước họa xâm lăng của quân Nguyên Mông lại cần hơn lúc nào hết. Do vậy mới ngầm sai lũ lính đó rằng: “Có đánh thì đánh nhẹ tay, đánh làm phép thôi! Chờ đêm tối cắt dây trói! Thả cho hắn muốn đi đâu thì đi!”. [4]*

Chủ yếu để thấy những phong cách tự sự khác nhau. Giá trị nằm trong ở bản thân sự lựa chọn và thực hiện phong cách tự sự đó. Nhìn nhận từ góc độ này thay vì loay hoay với tranh luận có hay không sự thực kể ra đó, câu hỏi đã chuyển thành tại sao lại kể như thế? Thật vậy, chẳng hạn cái tư thế làm tình của kẻ cười ngửa bạch chơi chim ưng đó có hay không có gì phải bàn, quan trọng là việc một người đã lấy đó làm chuyện để kể với một khẩu khí như vậy.

Thực tế ta đều biết nghe qua cách kể ta biết được cách nghĩ của người kể. Dĩ nhiên ở tiểu thuyết, người kể này là một hình tượng hư cấu chứ không phải là bản thân nhà văn. Dù vậy, điều rõ ràng là nếu có người kể cho thấy phẩm cách hay gu văn hóa thấp

¹ “Lăng trì” là “tùng xẻo”; các địa danh “Mỹ Đức” “Hà Tây” xuất hiện từ thời nào? “Thái Tông”, “Thánh Tông” đều là miếu hiệu.

thì cũng có người kể mà qua lời kể ta hình dung được phong độ người lịch duyệt, phẩm cách văn hóa cao – đáng để hầu chuyện cùng.

Xuất bản cùng thời gian với *Chim ưng và chàng đan sọt* (2016), liên quan tới cùng câu chuyện truyền đời nhờ tự sự sử gia – câu chuyện Trần Khánh Dư ở bến Bình Than, tiểu thuyết của Lưu Sơn Minh hình dung cuộc tái xuất đó như một kẻ ra mắt có sự “đính lưu” của Hưng Đạo Vương. “Mối tình vụng trộm giữa Nhân Huệ vương với phu nhân của Hưng Vũ vương đột nhiên vỡ lở. Bao nhiêu tai họa đổ ập xuống vị vương đang lúc phong vân nhẹ bước ấy. Và thái ấp Chí Linh sau trận đó lúc nào cũng đóng cửa im ỉm. Không khách khứa, không tiệc tùng, không chè chén. Có vẻ như gia nô phủ Nhân Huệ và gia nô thái ấp đã dần quên mất cung cách thết khách của vị vương gia tính tình thất thường này. Mà kể, cũng phải nói cho rõ ràng mọi sự: Nếu giặc Nguyên không kéo sang, không có cuộc đại hội vương hầu ở bến Bình Than mà đích thân Hưng Đạo vương xin với Quan gia triệu vời rồi trọng dụng Nhân Huệ vương thì có nhẽ tới giờ, Trần Khánh Dư vẫn chỉ là một ông trùm bán than phiêu bạt giang hồ.” [5, tr.9].

Lưu Sơn Minh rất hứng thú với sử đời Trần. Một năm sau khi xuất bản tiểu thuyết *Trần Khánh Dư*, ông lại tiếp tục cho in tiểu thuyết mang tên nhân vật anh hùng thiếu niên Trần Quốc Toản. Chính là trong tiểu thuyết *Trần Quốc Toản* mà đoạn trần thuật Trần Khánh Dư chèo thuyền bán than ngang qua thuyền ngự trên đây của ĐVSKTT đã được cụ thể hóa theo phong cách tự sự của tiểu thuyết – phong cách bộc lộ trước hết trong những chữ những từ biểu lộ sự “cá thể hóa” của người trần thuật. Như trong đoạn dưới đây thì chính những từ như “rách nhất”, “định bụng”, “thế là”, “chứ chẳng còn ai vào đây”, “ngạc nhiên”,...

Tự sự tiểu thuyết đoạn Trần Khánh Dư gặp vua ở bến Bình Than: *Sáng nay, Nhân Huệ vương cũng toan làm một chuyện “động giờ”. Ông mặc bộ quần áo bán than rách nhất, chọn con thuyền rách nhất và lên đường. Ông định bụng thúc cả thuyền than vào thuyền ngự, nơi Thượng hoàng và Quan gia đang vấn hỏi các vương hầu về việc nước. Con thuyền đang trôi băng băng thì bị lính Thần Sách cản lại. Thế là Trần Khánh Dư quơ sào lên, gạt luôn cả sáu chú lính ngã xuống sông lóp ngóp. Lính Thần Sách gọi nhau í ới ra “đẹp loạn” làm các vương hầu đang hỏi bàn bạc gay go cũng phải dừng cả lại. Chỉ nghe cái giọng bên ngoài đang mắng nhiếc oang oang, Đức ông Hưng Đạo đã tâu cùng Thượng hoàng và Quan gia, đó là trò của Nhân Huệ vương chứ chẳng còn ai vào đây nữa. Thượng hoàng phải nhìn thử xem thái độ của ông anh thế nào. Và Thượng hoàng cũng thấy ngạc nhiên khi vẻ mặt của Đức ông Hưng Đạo tươi hẳn lên. Đức ông lại tâu xin Quan gia cho triệu Nhân Huệ vương về lo quân thủy. Nước sắp có giặc. Được một người cầm quân mặt thủy như Nhân Huệ vương thì yên hẳn cả một mối lo. Nhân*

Huệ vương cứ thế nghênh ngang bộ áo quần bán than mà vào dự hội. [...] Có thêm cái giọng hùng hùng hổ hổ của Trần Khánh Dư, “phe” chủ chiến càng mạnh thêm. [6, tr.100].

Đến đây, ta dường như đã có thể phán đoán sâu hơn về tâm tư người trong sử - là cái mà trần thuật của sử gia nói chung không thích phô diễn. Phán đoán thứ nhất, Trần Khánh Dư vì muốn chủ chiến cho nên đã bày cách để quay lại chính sự. Nếu ông chỉ là kẻ ôm hận với triều đình hay lại như Trần Ích Tắc thì đã không có chuyện chèo thuyền chở than tạt ngang qua thuyền vua đúng hôm hội nghị Bình Than. Phán đoán thứ hai, nhà vua cho thuyền đuổi theo và liền cho phép viên tướng đã bị đuổi về quê ấy ngồi bàn việc nước ngay ấy là vì bản thân đức ngài tuy hợp lấy ý kiến đánh hay hòa nhưng chắc ngài là người bỏ phiếu đánh. Cũng như 2 năm sau ở hội nghị Diên Hồng vậy. Chỉ có điều là ở kì tái hội nghị Diên Hồng nhận định về “động cơ” của người tổ chức được nêu riêng ở phần lời bàn của sử thần: “Giặc Hồ vào cướp nước là nạn lớn nhất của đất nước. Hai vua hiệp mưu, bày tôi họp bàn há lại không có kế sách gì chống giặc mà phải đợi đến ban yến hỏi kế ở các phụ lão hay sao? Là vì Thánh Tông muốn làm thế để xét lòng thành ủng hộ của dân chúng, để dân chúng nghe theo lời dụ hỏi mà cảm kích hăng hái lên thôi. Đó là giữ được cái nghĩa người xưa nuôi người già để xin lời hay vậy.” [1, tr.53].

Trần Thái Tông khi hội nghị Bình Than hẳn đang cần một tướng thủy quân vì lần xâm lăng Đại Việt lần hai quân Nguyên cũng có mũi tiến công thủy quân. Tiểu thuyết tiếp đó đã cho thấy rõ ràng động cơ thực sự của màn “áo toí nón lá chèo thuyền tạt qua thuyền ngự” của Trần Khánh Dư là để lấy một cái vé vào tham gia hội nghị vương hầu “giữa giòng bàn bạc việc quân”: “Nhân Huệ vương [...] làm một việc loạn xạ để mong Thượng hoàng và Quan gia trông đến.” [6, tr.103].

Nhưng trần thuật của tiểu thuyết Lưu Minh Sơn cũng còn bày tỏ một khía cạnh quan trọng khác trong câu chuyện – vai trò của Hưng Đạo Vương trong “vụ việc”. Như ta đọc thấy - huyền não bên ngoài làm gián đoạn cả cuộc họp - “các vương hầu đang hỏi bàn bạc gay go cũng phải dừng cả lại.”. Trần thuật tiếp liền đó ngầm ý cho thấy những gì diễn ra bên ngoài với đám lính Thần Sách cho thấy đúng là kịch đã khai màn và đạo diễn thực sự của màn kịch – Hưng Đạo Vương lập tức phụ diễn: “Chỉ nghe cái giọng bên ngoài đang mắng nhiếc oang oang, Đức ông Hưng Đạo đã tâu cùng Thượng hoàng và Quan gia, đó là trò của Nhân Huệ vương chứ chẳng còn ai vào đây nữa.”. “Muru chung” của cả hai Nhân Huệ Vương và Hưng Đạo Vương thể hiện ra ở trần thuật này.

Các nét chủ đề “đoàn kết nội bộ vì đại cục-gác chuyện nhà vì chuyện nước” (“Thượng hoàng phải nhìn thử xem thái độ của ông anh thế nào”, còn ông anh Hưng Đạo Vương thì gạt qua chuyện Nhân Huệ Vương với con dâu mình năm xưa), “sách lược

dùng người của chủ soái” (nhìn thấy tài thủy chiến của Khánh Dư và nhu cầu ứng phó hải chiến với quân Nguyên) của Hưng Đại Vương, “hào khí ái quốc của Trần triều” (“*Có thêm cái giọng hùng hùng hổ hổ của Trần Khánh Dư, “phe” chủ chiến càng mạnh thêm*”) đều được biểu đạt hòa trộn trong đoạn trần thuật. Nói “hòa trộn” ấy là vì đó là đặc sắc của tự sự tiểu thuyết. Tự sự tiểu thuyết già dặn gợi những dư ba tâm tưởng.

Thật vậy, một độc giả ưa nhìn người trong sử như nhìn người giữa đời đọc đến đoạn này hẳn sẽ có những suy nghĩ kiểu - Thượng Hoàng và Quan Gia có lẽ cũng chờ đợi sự xuất hiện của kẻ bán thân kia, trong trù bị của hai vua hẳn phải tính đến việc nếu chủ chiến thì đánh đường thủy lấy ai phụ trách, nếu gọi Trần Khánh Dư ra có làm phật lòng Hưng Đạo Vương không, v.v...). Đó là những điều mà ta không đọc thấy ở tiểu thuyết của Bùi Việt Sỹ.

3. KẾT LUẬN

Diễn giải trên đây của chúng tôi thực ra cũng là để chỉ ra một sự thực là – bản thân nhà văn trước khi là nhà văn thì cũng như chúng ta – là một độc giả của chính sử. Và rồi khi tiểu thuyết được viết ra thì ta có thể nói – tiểu thuyết đó chính là kết quả của một cách đọc hiểu lịch sử của bản thân nhà văn. Và rồi chúng ta lại đọc tiểu thuyết. Rốt cuộc chúng ta đã trở thành độc giả hai lần – lần đọc chính sử và lần đọc tiểu thuyết lấy tài liệu từ chính sử.

Nếu chấp nhận cách hình dung như thế thì điều rõ ràng là một trong những con đường đọc hiểu lịch sử nói chung ấy chính là một lối so sánh tự sự của hai nhà – tự sự của sử gia và tự sự của văn sĩ. Nhiệm vụ của một người đọc thực sự không phải ngồi bần khoản “tin ai và không tin ai” mà nên là “sử gia và nhà văn – họ giúp ta ta hiểu lịch sử hơn như thế nào”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (1993), *Đại Việt Sử ký Toàn thư*, dịch theo bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), Tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nhiều tác giả (1998), *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, Chính biên 7, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều Hiến chương Loạ chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Bùi Việt Sỹ (2016), *Chim ưng và chàng đan sọt*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
5. Lưu Sơn Minh (2016), *Trần Khánh Dư*, Nxb. Văn học-Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A, Hà Nội.
6. Lưu Sơn Minh (2017), *Trần Quốc Toản*, Nxb. Văn học-Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A, Hà Nội.

THE CHARACTERS OF TRAN KHANH DU - FROM POLITICAL HISTORY TO HISTORICAL NOVELS

Abstract: *One of the ways to read history is to compare the historian's narrative and the novelist's narrative. A real reader's task is not to wonder "who to believe and who not to believe" but rather to be "historians and writers - how they help us understand history better". On the basis of comparing historical materials and novels, analyzing the narrative of Tran Khanh Du's participation in the return to national affairs, we can see many interesting aspects of the relationship between literature and history.*

Keywords: *Trần Khánh Dư, history, historical fiction, logic of historical events, people in history.*